TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HNGĐ-ST
Ngày 17/4/2026
"V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Đình Hải.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Hoàng Duy Am.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại phòng xử án, Toà án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T. Sinh năm 1999.
Nơi cư trú: Thôn X, xã C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Khả D. Sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Thôn X, xã C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DŨNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Bà Trần Thị T và ông Lê Khả D kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/10/2022. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2025 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà T xin ly hôn ông D.

+ Về con chung: Bà T và ông D có 01 con chung là Lê Khả Anh Q, sinh ngày 12/10/2023. Hiện nay cháu Q đang sinh sống cùng với bà T. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Khả D trình bày:

Ông D và bà T kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/10/2022. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2025 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông D cũng đồng ý ly hôn bà T.

+ Về con chung: Ông D và bà T có 01 con chung là Lê Khả Anh Q, sinh ngày 12/10/2023. Ông D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông D không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dụng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T; cho bà T được ly hôn ông Lê Khả D.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Lê Khả Anh Q, sinh ngày 12/10/2023 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T và ông D kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10/10/2022.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2025 đến nay.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của bà T và ông D, chính quyền địa phương cung cấp kết quả: Quá trình chung sống giữa bà T và ông D có mâu thuẫn nhưng không nhờ ban tự quản thôn hòa giải. Bà T và ông D đã sống ly thân từ đầu năm 2026 đến nay.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông D hiện nay mâu thuẫn, vợ chồng không hòa hợp; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2025 đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông D cũng đồng ý ly hôn bà T. Do đó, xét yêu cầu của bà Thùy xin được ly hôn ông D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà T, ông D có 01 con chung là Lê Khả Anh Q, sinh ngày 12/10/2023.

Cả bà T và ông D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng của bà T và ông D, Hội đồng xét xử thấy, cả bà T và ông D đều có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, cháu Q sinh ngày 12/10/2023, đến nay mới 02 tuổi 06 tháng 05 ngày. Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".* Mặt khác, hiện nay cháu Q đang sống cùng với bà T, bà T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung; đảm bảo sự ổn định, tránh sự xáo trộn ảnh hưởng đến việc cuộc sống, tâm lý của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của bà T. Giao con chung Lê Khả Anh Q cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông D không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000727 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72; Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T. Cho bà Trần Thị T được ly hôn ông Lê Khả D.

[2] Về con chung: Bà T, ông D có 01 con chung là Lê Khả Anh Q, sinh ngày 12/10/2023.

+ Giao con chung Lê Khả Anh Q cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T và ông Dg không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000727 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7 – Đắk Lắk;
- UBND xã Cư M'ta;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Hải